**Đơn vị báo cáo:… Biểu số 14a-NHPT/TTGS**

|  |
| --- |
| BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU LIÊN QUAN ĐẾN **DƯ NỢ CHO VAY SO VỚI TỔNG NGUỒN VỐN ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CHO VAY** |
| *(Tháng … năm …)* |

*Đơn vị tính: Triệu VND***,** *%*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Giá trị** |
| **1** | **Tổng dư nợ cho vay (1 = 1.1+ 1.2 + 1.3 + 1.4 + 1.5+ 1.6 +1.7 + 1.8 +1. 9)** | *N(16.1)* |
| 1.1 | Dư nợ cho vay ngắn hạn hỗ trợ xuất khẩu | *N(16.1)* |
| 1.2 | Dư nợ cho vay ngắn hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ | *N(16.1)* |
| 1.3 | Dư nợ cho vay trung hạn tín dụng đầu tư | *N(16.1)* |
| 1.4 | Dư nợ cho vay trung hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ | *N(16.1)* |
| 1.5 | Dư nợ cho vay dài hạn tín dụng đầu tư | *N(16.1)* |
| 1.6 | Dư nợ cho vay dài hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ | *N(16.1)* |
| 1.7 | Dư nợ vay bắt buộc bảo lãnh | *N(16.1)* |
| 1.8 | Dư nợ các khoản cho vay khác (không bao gồm dư nợ nhận ủy thác cho vay của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước không chịu rủi ro) | *N(16.1)* |
| 1.9 | Dư nợ các khoản nợ vay chờ xử lý. | *N(16.1)* |
| **2** | **Tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay (2 = 2.1+2.2)** | *N(16.1)* |
| **2.1** | *Vốn huy động được sử dụng để cho vay* ***(2.1 = 2.1.1 + 2.1.2 +…+ 2.1.7)*** | *N(16.1)* |
| 2.1.1 | Phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh | *N(16.1)* |
| 2.1.2 | Phát hành trái phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng Phát triển | *N(16.1)* |
| 2.1.3 | Vay Bảo hiểm xã hội Việt Nam; vay của các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước và nước ngoài | *N(16.1)* |
| 2.1.4 | Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | *N(16.1)* |
| 2.1.5 | Huy động của các tổ chức khác trong và ngoài nước | *N(16.1)* |
| 2.1.6 | Nhận tiền gửi ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước | *N(16.1)* |
| 2.1.7 | Huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật | *N(16.1)* |
| **2.2** | *Vốn chủ sở hữu được sử dụng để cho vay*  **(2.2 = (2.2.1 + 2.2.2+…+2.2.7) – (2.2.8 + 2.2.9 + 2.2.10))** | |
| 2.2.1 | Vốn điều lệ ngân sách nhà nước cấp và được bổ sung từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển hoặc các nguồn khác theo quy định của pháp luật | *N(16.1)* |
| 2.2.2 | Vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp | *N(16.1)* |
| 2.2.3 | Các quỹ: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính; | *N(16.1)* |
| 2.2.4 | Chênh lệch do đánh giá lại tài sản; chênh lệch tỷ giá | *N(16.1)* |
| 2.2.5 | Kết quả hoạt động chưa phân phối | *N(16.1)* |
| 2.2.6 | Vốn tài trợ không hoàn lại của các tổ chức trong nước và nước ngoài | *N(16.1)* |
| 2.2.7 | Vốn khác thuộc sở hữu của Ngân hàng Phát triển | *N(16.1)* |
| 2.2.8 | Giá trị còn lại của tài sản cố định (được xác định bằng nguyên giá tài sản cố định trừ đi khấu hao lũy kế) và chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo mức thực tế nhưng không vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam | *N(16.1)* |
| 2.2.9 | Số vốn điều lệ thực tế đã sử dụng để góp vốn điều lệ của Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam | *N(16.1)* |
| 2.2.10 | Quỹ dự phòng tài chính | *N(16.1)* |
| ***3*** | ***Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay***  **(3) = (1)/(2)\*100%** | N(3.2) |

***1. Đối tượng áp dụng:*** Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

***2.******Yêu cầu số liệu báo cáo:***Trụ sở chính Ngân hàng Phát triển Việt Nam tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN thông qua Cục Công nghệ thông tin.

***3. Thời hạn gửi báo cáo:*** Chậm nhất ngày 12 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo.

***4. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo:*** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

***5. Hướng dẫn lập báo cáo:***

- Đơn vị tính theo đồng Việt Nam. Ngoại tệ bao gồm đô la Mỹ và các loại ngoại tệ tự do chuyển đổi khác quy đổi sang đồng Việt Nam thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Thông tư 07/2019/TT-NHNN 03/7/2019 và Thông tư 07/2022/TT-NHNN ngày 30/06/2022 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có) của NHNN).

- Các chỉ tiêu này được thực hiện theo quy định hiện hành của NHNN về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Chỉ tiêu (III)=(I)/(II)\*100%. Khi báo cáo không ghi dấu (%) bên cạnh, lấy 02 chữ số sau dấu phẩy.